

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2026/DS-ST
Ngày: 30 - 6 - 2026
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Út và bà Nguyễn Thị Minh Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Quỳnh Bảo Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hoà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hoà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 134/2025/TLST-DS ngày 10/11/2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2026/QĐXXST-DS ngày 08/5/2026, Thông báo về việc dời lịch xét xử số 01/TB-TA ngày 01 tháng 6 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2026/QĐST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (B).

Địa chỉ trụ sở: T T, phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Đơn vị được ủy quyền khởi kiện và tham gia toàn bộ quá trình tố tụng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – chi nhánh N2 (B).

Địa chỉ chi nhánh N2: Số A đường B tháng H, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Quốc H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N3 – Chi nhánh N2 (theo quyết định số 1211/QĐ-BIDV.NT ngày 31/10/2025 của Ngân hàng TMCP Đ về việc điều động bổ nhiệm cán bộ).

Người được ủy quyền lại: Ông Phạm Chí V – Giám đốc Phòng G - Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh N2.

- *Bị đơn*: Ông Bùi Vạn T, sinh năm 1965 và bà Huỳnh Mỹ Q, sinh năm 1968 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số G T, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Huỳnh Mỹ Q (có mặt);
2. Bà Dương Thị Ngọc T1, sinh năm 1967 (có mặt);
3. Bà Huỳnh Mỹ Q1, sinh năm 1970 (có mặt);
4. Bà Huỳnh Mỹ Q2, sinh năm 1973 (vắng mặt);
5. Bà Phan Thị Thùy D, sinh năm 1986 (có mặt);
6. Cháu Huỳnh Chí K, sinh ngày 24/7/2013 (vắng mặt);
7. Cháu Huỳnh Mẫn N, sinh ngày 03/3/2020 (vắng mặt);

Người đại diện theo pháp luật của cháu Huỳnh Chí K, Huỳnh Mẫn N: Bà Phan Thị Thùy D, sinh năm 1986 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: Số G đường T, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

8. Chị Huỳnh Mẫn N1, sinh năm 1993 (có mặt).

Nơi cư trú: Số A đường N, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Bùi Vạn T và bà Huỳnh Mỹ Q đã ký kết với B Chi nhánh N2 Hợp đồng tín dụng như sau: Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/22231971/HĐTD ngày 13/11/2023 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/2024/22231971/VBSĐSHĐTD ngày 11/11/2024. Tổng dư nợ và lãi vay đến hết ngày 30/6/2026 như sau:

Số TT	Tài khoản	Ngày giải ngân đầu tiên	Ngày đáo hạn	Số dư	Lãi cộng dồn	Lãi phạt gốc quá hạn	Tổng nợ gốc và lãi vay
1	403002346160	19/11/2024	05/05/2025	1,850,000,000	130,158,904	53,675,415	2,033,834,319
2	405002346138	19/11/2024	05/05/2025	1,550,000,000	109,052,055	44,971,141	1,704,023,196
3	409002346125	19/11/2024	05/05/2025	1,650,000,000	116,087,670	47,872,448	1,813,960,118
	Tổng cộng			5,050,000,000	411,747,945	174,743,628	5,636,491,573

Tổng cộng: 5,636,491,573 đồng (Năm tỷ, sáu trăm ba mươi sáu triệu, bốn trăm chín mươi một nghìn, năm trăm bảy mươi ba đồng).

Về Hợp đồng bảo đảm tiền vay: Để đảm bảo cho toàn bộ số tiền vay của ông Bùi Vạn T và bà Huỳnh Mỹ Q tại Ngân hàng B, bên thế chấp bà Lâm Huệ K1 đã ký kết với Ngân hàng B Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với

đất số 01/2021/665942/HĐTC ngày 03/02/2021 và các phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng. Tài sản thế chấp là: Nhà và đất thuộc thửa số 12, tờ bản đồ số 210, tọa lạc tại số G đường T, phường P, tỉnh Khánh Hòa đã được Ủy ban nhân dân tỉnh N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số 4401020578 cho ông Huỳnh Ngọc Q3, bà Lâm Huệ K1 ngày 16/7/2003 và cập nhật nội dung để thừa kế cho bà Lâm Huệ K1 vào ngày 30/9/2016.

Ngày 19/8/2025, bên thế chấp tài sản là bà Lâm Huệ K1 chết không để lại di chúc.

Đến nay, toàn bộ nợ vay theo Hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa ông Bùi Vạn T và bà Huỳnh Mỹ Q với B đã quá hạn. Do vậy, ông Bùi Vạn T và bà Huỳnh Mỹ Q đã vi phạm Hợp đồng tín dụng đã ký với B về việc trả nợ vay.

Vì vậy, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ khởi kiện ông Bùi Vạn T và bà Huỳnh Mỹ Q ra Tòa án để đòi nợ vay, yêu cầu Tòa án buộc:

- Ông Bùi Vạn T và bà Huỳnh Mỹ Q phải trả ngay toàn bộ nợ vay cho B với tổng số tiền tính đến hết ngày 30/6/2026 là 5,636,491,573 đồng (*Năm tỷ, sáu trăm ba mươi sáu triệu, bốn trăm chín mươi một nghìn, năm trăm bảy mươi ba đồng*). Trong đó:

Số TT	Tài khoản	Ngày giải ngân đầu tiên	Ngày đáo hạn	Số dư	Lãi cộng dồn	Lãi phạt gốc quá hạn	Tổng và lãi vay	n
1	403002346160	19/11/2024	05/05/2025	1,850,000,000	130,158,904	53,675,415	2,033,834,319	
2	405002346138	19/11/2024	05/05/2025	1,550,000,000	109,052,055	44,971,141	1,704,023,196	
3	409002346125	19/11/2024	05/05/2025	1,650,000,000	116,087,670	47,872,448	1,813,960,118	
	Tổng cộng			5,050,000,000	411,747,945	174,743,628	5,636,491,573	

- Ông Bùi Vạn T và bà Huỳnh Mỹ Q phải tiếp tục trả tiền lãi vay phát sinh tính từ ngày 01/7/2026 và lãi phạt chậm thi hành án với lãi suất theo các Hợp đồng tín dụng đã được ký kết cho đến khi trả hết nợ vay.

- Buộc những người thừa kế theo pháp luật của bà Lâm Huệ K1 phải tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2021/665942/HĐTC ngày 03/02/2021 đã được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ và bà Lâm Huệ K1 để thi hành án trả toàn bộ nợ vay của ông Bùi Vạn T và bà Huỳnh Mỹ Q tại B.

- Trong trường hợp ông Bùi Vạn T và bà Huỳnh Mỹ Q không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì B được quyền phát mãi tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi để thu hồi nợ vay của Ông Bùi Vạn T và bà Huỳnh Mỹ Q tại B.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Huỳnh Mỹ Q trình bày:

Cha mẹ bà là ông Huỳnh Ngọc Q3 (sinh năm 1943, chết năm 2014), bà Lâm Huệ K1 (sinh năm 1945, chết ngày 19/8/2025). Ông bà nội, ngoại của bà đều đã chết. Khi còn sống, cha mẹ bà sinh được 05 người con gồm:

1. Ông Huỳnh Lâm Q4 (sinh năm 1966, chết năm 2000). Trước khi chết ông Q4 đã có vợ tên Dương Thị Ngọc T1, sinh năm 1966 và có 01 người con tên Huỳnh Mẫn N1, sinh năm 1993.

2. Bà là Huỳnh Mỹ Q, sinh năm 1968.

3. Bà Huỳnh Mỹ Q1, sinh năm 1970.

4. Bà Huỳnh Mỹ Q2, sinh năm 1973.

5. Ông Huỳnh Lâm Q5 (sinh năm 1977, chết ngày 14/8/2025). Trước khi chết, ông Q5 có vợ tên Phan Thị Thùy D, sinh năm 1986 và 02 người con là Huỳnh Chí K, sinh năm 2013 và Huỳnh Mẫn N, sinh năm 2020.

Ngoài ra, cha mẹ bà không có con nuôi, con riêng nào khác.

Trước khi chết cha mẹ bà không để lại di chúc. Hiện nay, bà, bà Huỳnh Mỹ Q1, bà Dương Thị Ngọc T1, bà Phan Thị Thùy D, cháu Huỳnh Chí K, cháu Huỳnh Mẫn N đang trực tiếp sinh sống tại số G đường T, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

Bà xác nhận có vay và còn nợ số tiền như đại diện của Ngân hàng TMCP Đ trình bày. Do bà không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết theo các hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng khởi kiện ra Tòa án yêu cầu bà phải trả tổng cộng số tiền tạm tính đến ngày 30/6/2026 là 5,636,491,573 đồng (*Năm tỷ, sáu trăm ba mươi sáu triệu, bốn trăm chín mươi một nghìn, năm trăm bảy mươi ba đồng*). Bà đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, cụ thể như sau :

- Đồng ý trả toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 30/6/2026 là 5,636,491,573 đồng (*Năm tỷ, sáu trăm ba mươi sáu triệu, bốn trăm chín mươi một nghìn, năm trăm bảy mươi ba đồng*).

- Đồng ý tiếp tục trả tiền lãi vay phát sinh tính từ ngày 01/7/2026 và lãi phạt chậm thi hành án với lãi suất theo các Hợp đồng tín dụng đã được ký kết cho đến khi trả hết nợ vay.

- Đồng ý cùng với những người thừa kế theo pháp luật của bà Lâm Huệ K1 tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2021/665942/HĐTC ngày 03/02/2021 đã được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ và bà Lâm Huệ K1 để thi hành án trả toàn bộ nợ vay của vợ chồng bà tại B.

- Trường hợp bà và ông T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì B được quyền phát mãi tài sản bảo đảm theo quy định pháp luật

hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản để thu hồi nợ vay của vợ chồng bà tại B.

Bà đồng ý chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, do việc làm ăn gặp nhiều khó khăn nên bà mong Ngân hàng tạo điều kiện, xem xét giảm một phần lãi suất và tạo điều kiện về mặt thời gian để bà xoay sở tiền để trả nợ cho Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Bùi Văn T trình bày:

Ông xác nhận, ông và bà Huỳnh Mỹ Q có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đ theo như đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Quá trình thực hiện hợp đồng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên vợ chồng ông đã không thực hiện đúng cam kết trả nợ cho Ngân hàng theo như Hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng. Nay ông thống nhất với lời trình bày của bà Huỳnh Mỹ Q và đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, cụ thể:

- Đồng ý trả toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 30/6/2026 là 5,636,491,573 đồng (*Năm tỷ, sáu trăm ba mươi sáu triệu, bốn trăm chín mươi một nghìn, năm trăm bảy mươi ba đồng*).

- Đồng ý tiếp tục trả tiền lãi vay phát sinh tính từ ngày 01/7/2026 và lãi phạt chậm thi hành án với lãi suất theo các Hợp đồng tín dụng đã được ký kết cho đến khi trả hết nợ vay.

- Đồng ý cùng với những người thừa kế theo pháp luật của bà Lâm Huệ K1 tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2021/665942/HĐTC ngày 03/02/2021 đã được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ và bà Lâm Huệ K1 để thi hành án trả toàn bộ nợ vay của vợ chồng ông tại B.

- Trường hợp vợ chồng ông không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì B được quyền phát mãi tài sản bảo đảm theo quy định pháp luật hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản để thu hồi nợ vay của vợ chồng ông tại B.

Ông cũng mong Ngân hàng tạo điều kiện về thời gian để vợ chồng ông có thể thu xếp trả nợ cho Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Mỹ Q1 trình bày:

Bà đồng ý với lời trình bày của bà Huỳnh Mỹ Q về quan hệ nhân thân và các thành viên trong gia đình bà Lâm Huệ K1.

Bà Lâm Huệ K1 đã chết ngày 19/8/2025, bà là một trong những người thừa kế theo pháp luật của bà Lâm Huệ K1. Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của bà Lâm Huệ K1 thì bà đồng ý, cụ thể:

- Đồng ý cùng với những người thừa kế theo pháp luật của bà Lâm Huệ K1 tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2021/665942/HĐTC ngày 03/02/2021 đã được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ và bà Lâm Huệ K1 để thi hành án trả toàn bộ nợ vay của chúng tôi tại B.

- Trường hợp ông Bùi Vạn T và bà Huỳnh Mỹ Q không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì B được quyền phát mãi tài sản bảo đảm theo quy định pháp luật hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản để thu hồi nợ vay của bà Q và ông T tại B.

Đối với các yêu cầu khởi kiện khác của Ngân hàng thì bà không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Thùy D là người đại diện theo pháp luật của các cháu Huỳnh Chí K, Huỳnh Mẫn N trình bày:

Bà đồng ý với lời trình bày của bà Huỳnh Mỹ Q về quan hệ nhân thân và các thành viên trong gia đình bà Lâm Huệ K1. Tuy nhiên, bà mong muốn Ngân hàng cũng như Tòa án tạo điều kiện về thời gian để bà Huỳnh Mỹ Q, ông Bùi Vạn T thu xếp để trả nợ cho Ngân hàng.

Bà là vợ của ông Huỳnh Lâm Q5 (sinh năm 1977, chết ngày 14/8/2025). Bà và ông Q5 kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. Trong thời kỳ hôn nhân, bà và ông Q5 sinh được 02 người con là Huỳnh Chí K, sinh năm 2013 và Huỳnh Mẫn N, sinh năm 2020. Trước khi chết, cha mẹ chồng bà và ông Q5 không để lại di chúc. Hiện nay, bà là người đại diện theo pháp luật của các cháu Huỳnh Chí K và Huỳnh Mẫn N. Bà, cháu Huỳnh Chí K, cháu Huỳnh Mẫn N, bà Huỳnh Mỹ Q và bà Huỳnh Mỹ Q1 đang trực tiếp sinh sống tại số G đường T, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (B) liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của bà Lâm Huệ K1 thì bà đồng ý, cụ thể:

- Đồng ý cùng với những người thừa kế theo pháp luật của bà Lâm Huệ K1 tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2021/665942/HĐTC ngày 03/02/2021 đã được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ và bà Lâm Huệ K1 để thi hành án trả toàn bộ nợ vay của ông Bùi Vạn T và bà Huỳnh Mỹ Q tại B.

- Trường hợp ông Bùi Vạn T và bà Huỳnh Mỹ Q không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì B được quyền phát mãi tài sản đảm bảo

theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi để thu hồi nợ vay của ông Bùi Vạn T và bà Huỳnh Mỹ Q tại B.

Đối với các yêu cầu khởi kiện khác của Ngân hàng thì bà không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, bà mong muốn Ngân hàng cũng như Tòa án tạo điều kiện về thời gian để bà Huỳnh Mỹ Q, ông Bùi Vạn T thu xếp để trả nợ cho Ngân hàng.

Tại bản khai và phiên hòa giải ngày 24/4/2026, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Mỹ Q2 trình bày:

Bà đồng ý với lời trình bày của bà Huỳnh Mỹ Q về quan hệ nhân thân và các thành viên trong gia đình bà Lâm Huệ K1.

Bà Lâm Huệ K1 đã chết ngày 19/8/2025, bà là người thừa kế theo pháp luật của bà Lâm Huệ K1. Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng bà có ý kiến như sau:

- Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc ông Bùi Vạn T, bà Huỳnh Mỹ Q phải toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 23/4/2026 là 5,551,817,633 đồng (*Năm tỷ, năm trăm năm mươi một triệu, tám trăm mười bảy nghìn, sáu trăm ba mươi ba đồng*). Ông Bùi Vạn T và bà Huỳnh Mỹ Q phải tiếp tục trả tiền lãi vay phát sinh tính từ ngày 24/4/2026 và lãi phạt chậm thi hành án với lãi suất theo các Hợp đồng tín dụng đã được ký kết cho đến khi trả hết nợ vay. Bà không có ý kiến gì, tuy nhiên bà cũng mong Ngân hàng tạo điều kiện xem xét giảm lãi suất cho ông T, bà Q và tạo điều kiện về thời gian cho ông T, bà Q trả nợ cho ngân hàng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc:

- Buộc những người thừa kế theo pháp luật của bà Lâm Huệ K1 tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2021/665942/HĐTC ngày 03/02/2021 đã được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ và bà Lâm Huệ K1 để thi hành án trả toàn bộ nợ vay của ông Bùi Vạn T, bà Huỳnh Mỹ Q tại B

- Trường hợp ông Bùi Vạn T, bà Huỳnh Mỹ Q không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì B được quyền phát mãi tài sản bảo đảm theo quy định pháp luật hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản để thu hồi nợ vay của ông Bùi Vạn T và bà Huỳnh Mỹ Q tại B.

Bà cần thêm thời gian để xem lại các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp vì vậy bà chưa đưa ra ý kiến về những yêu cầu khởi kiện này của Ngân hàng. Đề nghị Tòa án cho bà thêm thời gian để bà trình bày ý kiến sau. Đề nghị Tòa án gửi các văn bản, tố tụng cho bà theo địa chỉ số G T, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Mẫn N1 trình bày:

Bà đồng ý với lời trình bày của bà Huỳnh Mỹ Q về quan hệ nhân thân và các thành viên trong gia đình bà Lâm Huệ K1.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa, bà đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng liên quan đến quyền và nghĩa vụ tổ tụng của bà Lâm Huệ K1.

Tại phiên hòa giải ngày 24/4/2026, bà có ý kiến như sau:

- Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc ông Bùi Vạn T, bà Huỳnh Mỹ Q phải toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 23/4/2026 là 5,551,817,633 đồng (*Năm tỷ, năm trăm năm mươi một triệu, tám trăm mười bảy nghìn, sáu trăm ba mươi ba đồng*); Ông Bùi Vạn T và bà Huỳnh Mỹ Q phải tiếp tục trả tiền lãi vay phát sinh tính từ ngày 24/4/2026 và lãi phạt chậm thi hành án với lãi suất theo các Hợp đồng tín dụng đã được ký kết cho đến khi trả hết nợ vay. Bà không có ý kiến gì, tuy nhiên bà cũng mong Ngân hàng tạo điều kiện xem xét giảm lãi suất cho ông T, bà Q và tạo điều kiện về thời gian cho ông T, bà Q trả nợ cho ngân hàng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc:

- Buộc những người thừa kế theo pháp luật của bà Lâm Huệ K1 tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2021/665942/HĐTC ngày 03/02/2021 đã được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ và bà Lâm Huệ K1 để thi hành án trả toàn bộ nợ vay của ông Bùi Vạn T, bà Huỳnh Mỹ Q tại B

- Trường hợp ông Bùi Vạn T, bà Huỳnh Mỹ Q không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì B được quyền phát mãi tài sản bảo đảm theo quy định pháp luật hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản để thu hồi nợ vay của ông Bùi Vạn T và bà Huỳnh Mỹ Q tại B.

Bà được biết trước khi chết ông nội bà có để lại di sản thừa kế cho bà với diện tích khoảng 30m² thuộc một phần thửa đất số 210, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại số G đường T. Trong buổi làm việc hôm nay các cô của bà là cô Q, cô Q1, cô Q2 công nhận việc này và không có phản hồi gì. Đề nghị Tòa án ghi nhận ý kiến này của bà để làm căn cứ sau này khi có tranh chấp xảy ra giữa các đồng thừa kế.

Bà không biết gì về việc bà K1 được nhận thừa kế tài sản vào năm 2016, bà cần thời gian để xác nhận lại việc bà Lâm Huệ K1 được nhận thừa kế vào năm 2016. Nếu có yêu cầu bổ sung bà sẽ nộp tài liệu, chứng cứ bổ sung sau.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị Ngọc T1 trình bày:

Bà đồng ý với lời trình bày của bà Huỳnh Mỹ Q về quan hệ nhân thân và các thành viên trong gia đình bà Lâm Huệ K1. Chồng bà tên Huỳnh Lâm Q4 (sinh năm 1966, chết năm 2000), bà và ông Q4 chỉ có một người con duy nhất là Huỳnh Mẫn

N1, sinh năm 1993. Hiện nay, bà đang trực tiếp sinh sống trên thửa đất đã được bà Lâm Huệ K1 ký hợp đồng thế chấp với ngân hàng T2 tại số G đường T, phường P, tỉnh Khánh Hòa. Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì bà không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm, cụ thể như sau:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Mỹ Q2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà Huỳnh Mỹ Q2 theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng.

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Bùi Vạn T, bà Huỳnh Mỹ Q phải trả số tiền nợ đã vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/22231971/HĐTD ngày 13/11/2023 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/2024/22231971/VBSĐSHĐTD ngày 11/11/2024. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại số G đường T, phường P, tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ vào Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa.

[1.2] Đối với sự tham gia tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tại đơn khởi kiện ngày 29/10/2025 của Ngân hàng TMCP Đ xác định: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lâm Huệ K1, sinh năm 1946, số Chứng minh nhân dân: 264000197 do Công an tỉnh N cấp ngày 05/01/2012.

Tại Biên bản xác minh ngày 30/3/2026, tại Công an phường P, tỉnh Khánh Hòa và các biên bản lấy lời khai của bà Huỳnh Mỹ Q, bà Huỳnh Mỹ Q1, bà Phan Thị

Thùy D, bà Dương Thị Ngọc T1 thể hiện: bà Lâm Huệ K1, sinh năm 1946 có chồng tên Huỳnh Ngọc Q3 (sinh năm 1943, chết năm 2014), bà Lâm Huệ K1 đã chết ngày 19/8/2025. Ông Huỳnh Ngọc Q3, bà Lâm Huệ K1 sinh được 05 người con gồm:

1. Huỳnh Lâm Q4 (sinh năm 1966, chết năm 2000). Trước khi chết ông Q4 có vợ tên Dương Thị Ngọc T1, sinh năm 1967 và có 01 người con tên Huỳnh Mẫn N1, sinh năm 1993.

2. Bà Huỳnh Mỹ Q, sinh năm 1968.

3. Bà Huỳnh Mỹ Q1, sinh năm 1970.

4. Bà Huỳnh Mỹ Q2, sinh năm 1973.

5. Ông Huỳnh Lâm Q5 (sinh năm 1977, chết ngày 14/8/2025). Trước khi chết, ông Q5 có vợ tên Phan Thị Thùy D, sinh năm 1986 và 02 người con là Huỳnh Chí K, sinh năm 2013 và Huỳnh Mẫn N, sinh năm 2020.

Trước khi chết ông Q3, bà K1 không để lại di chúc. Ngoài ra, ông Q3, bà K1 không có con nuôi, con riêng nào khác.

Như vậy, bà Huỳnh Mỹ Q, chị Huỳnh Mẫn N1, bà Huỳnh Mỹ Q2, bà Huỳnh Mỹ Q1, cháu Huỳnh Chí K, cháu Huỳnh Mẫn N (do bà Phan Thị Thùy D là người đại diện theo pháp luật) là những người thừa kế theo pháp luật của bà Lâm Huệ K1. Bà Dương Thị Ngọc T1, bà Phan Thị Thùy D đang sinh sống và có hộ khẩu thường trú tại số G đường T, phường P, tỉnh Khánh Hòa là tài sản đã được bà Lâm Huệ K1 thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đ để đảm bảo cho khoản vay của bà Huỳnh Mỹ Q, ông Bùi Vạn T. Căn cứ khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án gồm các ông (bà): Huỳnh Mỹ Q, Huỳnh Mẫn N1, Dương Thị Ngọc T1, Huỳnh Mỹ Q1, Huỳnh Mỹ Q2, Phan Thị Thùy D, Huỳnh Chí K, Huỳnh Mẫn N (bà Phan Thị Thùy D là người đại diện theo pháp luật của cháu Huỳnh Chí K, Huỳnh Mẫn N).

[1.3] Xử lý về việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Mỹ Q2: Bà Huỳnh Mỹ Q2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà Huỳnh Mỹ Q2 theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ lời trình bày và các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp; Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/22231971/HĐTD ngày 13/11/2023 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/2024/22231971/VBSĐSHĐTD ngày 11/11/2024 thấy rằng các giấy tờ trên đều có chữ ký của ông Bùi Vạn T, bà Huỳnh Mỹ Q. Căn cứ vào các chứng cứ trên có đủ cơ sở để xác định: Ngày 13/11/2023, ông Bùi Vạn T, bà Huỳnh

Mỹ Q có vay của Ngân hàng số tiền 5.050.000.000 đồng, thời hạn vay 15 tháng (kể từ ngày 13/11/2023 đến ngày 13/02/2025), lãi suất, phí được xác định theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể/cam kết bảo lãnh.

Ông Bùi Vạn T, bà Huỳnh Mỹ Q chưa thanh toán khoản nợ nào cho Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ vay theo hợp đồng tín dụng của ông Bùi Vạn T, bà Huỳnh Mỹ Q sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn như đã thỏa thuận là phù hợp với Điều 2 của hợp đồng tín dụng đã ký kết và Điều 11 quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1267/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng N4.

Tính đến hết ngày 30/6/2026, ông Bùi Vạn T, bà Huỳnh Mỹ Q còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 5,636,491,573 đồng (*Năm tỷ, sáu trăm ba mươi sáu triệu, bốn trăm chín mươi một nghìn, năm trăm bảy mươi ba đồng*). Trong đó, nợ gốc là 5,050,000.000 đồng; nợ lãi cộng dồn: 411,747,945 đồng; lãi phạt gốc quá hạn: 174,743,628 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Bùi Vạn T, bà Huỳnh Mỹ Q xác nhận có vay, còn nợ số tiền như người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày. Ông T, bà Q không có yêu cầu gì khác, chỉ mong Ngân hàng giảm một phần lãi suất và tạo điều kiện về mặt thời gian để ông bà trả nợ cho Ngân hàng.

Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án, cũng như lời trình bày của bị đơn ông T, bà Q trong quá trình giải quyết vụ án là các tình tiết sự kiện không phải chứng minh, phù hợp quy định pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào Điều 466 của Bộ Luật dân sự và khoản 2 Điều 92 của Bộ Luật tố tụng dân sự thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Bùi Vạn T, bà Huỳnh Mỹ Q phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 30/6/2026 là: 5,636,491,573 đồng (*Năm tỷ, sáu trăm ba mươi sáu triệu, bốn trăm chín mươi một nghìn, năm trăm bảy mươi ba đồng*). Ông Bùi Vạn T, bà Huỳnh Mỹ Q phải tiếp tục trả tiền lãi vay phát sinh kể từ ngày 01/7/2026 và lãi phạt chậm thi hành án với lãi suất theo các Hợp đồng tín dụng đã được ký kết cho đến khi trả hết nợ vay là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu buộc những người thừa kế theo pháp luật của bà Lâm Huệ K1 phải tiếp tục duy trì duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2021/665942/HĐTC ngày 03/02/2021 đã được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ và bà Lâm Huệ K1 để thi hành án trả toàn bộ nợ vay của Ông Bùi Vạn T và bà Huỳnh Mỹ Q tại B; Trong trường hợp Ông Bùi Vạn T và bà Huỳnh Mỹ Q không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì B được quyền phát mãi tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi để thu hồi nợ vay của Ông Bùi Vạn T và bà Huỳnh Mỹ Q tại B.

[2.2.1] Để đảm bảo cho toàn bộ số tiền vay của ông Bùi Văn T và bà Huỳnh Mỹ Q tại Ngân hàng B, bà Lâm Huệ K1 đã ký kết với Ngân hàng B Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2021/665942/HĐTC ngày 03/02/2021 và các phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng. Tài sản thế chấp là: Nhà và đất thuộc thửa số 12, tờ bản đồ số 210, tọa lạc tại số G đường T, phường P, tỉnh Khánh Hòa đã được Ủy ban nhân dân tỉnh N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số 4401020578 do cấp cho ông Huỳnh Ngọc Q3, bà Lâm Huệ K1 ngày 16/7/2003 và cập nhật nội dung để thừa kế cho bà Lâm Huệ K1 vào ngày 30/9/2016.

[2.2.2] Ngày 19/8/2025, bên thế chấp tài sản là bà Lâm Huệ K1 chết không để lại di chúc. Những người thừa kế theo pháp luật của bà Lâm Huệ K1 gồm các ông (bà): Huỳnh Mỹ Q, Huỳnh Mẫn N1, Huỳnh Mỹ Q1, Huỳnh Mỹ Q2, Huỳnh Chí K, Huỳnh Mẫn N (do bà Phan Thị Thùy D là người đại diện theo pháp luật).

Quá trình giải quyết vụ án bà Huỳnh Mỹ Q, bà Huỳnh Mỹ Q1, bà Phan Thị Thùy D (là người đại diện theo pháp luật của cháu Huỳnh Chí K, Huỳnh Mẫn N) đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và không có ý kiến gì khác.

Bà Huỳnh Mỹ Q2 không đồng ý trình bày ý kiến vì cần thêm thời gian để xem lại các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp. Đề nghị Tòa án cho bà thêm thời gian để bà trình bày ý kiến sau. Đề nghị Tòa án gửi các văn bản, quyết định tố tụng cho bà theo địa chỉ số G T, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

Tại biên bản lấy lời khai của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa, bà Huỳnh Mẫn N1 đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng liên quan đến quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Lâm Huệ K1. Tuy nhiên, tại phiên hòa giải ngày 24/4/2026 bà N1 không trình bày ý kiến vì cho rằng bà không biết gì về việc bà K1 được nhận thừa kế tài sản vào năm 2016 và cần thời gian để xác nhận lại việc bà Lâm Huệ K1 được nhận thừa kế vào năm 2016.

Xét thấy, bà Huỳnh Mỹ Q2, bà Huỳnh Mẫn N1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng, đã được tiếp cận các tài liệu, chứng cứ do Nguyên đơn cung cấp và Tòa án thu thập theo quy định. Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 24/4/2026 và 08/5/2026. Ngoài lời trình bày ý kiến như trên, bà Q2 và bà N1 không đưa ra các tài liệu chứng cứ cũng như không có yêu cầu độc lập nào khác.

[2.2.3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, lời trình bày của bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định nội dung của Hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định pháp luật, có đầy đủ chữ ký của bên thế chấp và đã được đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Như vậy, Ngân hàng yêu cầu những người thừa kế theo pháp luật của bà Lâm Huệ K1 phải tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp trên, yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không trả nợ được là phù hợp với quy định tại Điều 9 của

Hợp đồng và các Điều 317, 318, 319, 320, 466, 651, 652 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu khởi kiện này của Nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông T, bà Q phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Bị đơn ông T, bà Q phải hoàn lại số tiền 3,000,000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Huỳnh Mỹ Q phải chịu 56,818,246 đồng (cách tính: {112,000,000 đồng + (1,636,491,573 đồng x 0,1%)} : = 56,818,246 đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Bùi Vạn T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 157, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, 317, 319, 320, 327, 357, 466, 468, 651, 652 Bộ luật dân sự;

Khoản 16 Điều 4 và Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 11 quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1267/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng N4.

Căn cứ 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (B).

- Buộc ông Bùi Vạn T, bà Huỳnh Mỹ Q có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền nợ tạm tính đến ngày 30/6/2026 là 5,636,491,573

đồng (*Năm tỷ, sáu trăm ba mươi sáu triệu, bốn trăm chín mươi một nghìn, năm trăm bảy mươi ba đồng*). Trong đó, nợ gốc là: 5,050,000.000 đồng; nợ lãi cộng dồn: 411,747,945 đồng; lãi phạt gốc quá hạn: 174,743,628 đồng.

- Ông Bùi Vạn T và bà Huỳnh Mỹ Q phải tiếp tục trả tiền lãi vay phát sinh tính từ ngày 01/7/2026 và lãi phạt chậm thi hành án với lãi suất theo các Hợp đồng tín dụng đã được ký kết cho đến khi trả hết nợ vay.

- Buộc những người thừa kế theo pháp luật của bà Lâm Huệ K1 gồm các ông (bà): Huỳnh Mỹ Q, Huỳnh Mỹ Q1, Huỳnh Mỹ Q2, Huỳnh Mẫn N1, cháu Huỳnh Chí K, cháu Huỳnh Mẫn N do bà Phan Thị Thùy D là người đại diện theo pháp luật phải tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2021/665942/HĐTC ngày 03/02/2021 đã được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ và bà Lâm Huệ K1 để thi hành án trả toàn bộ nợ vay của ông Bùi Vạn T và bà Huỳnh Mỹ Q tại B. Thông tin tài sản thế chấp: Nhà và đất thuộc thửa số 12, tờ bản đồ số 210, tọa lạc tại số G đường T, phường P, tỉnh Khánh Hòa đã được Ủy ban nhân dân tỉnh N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số 4401020578 cho ông Huỳnh Ngọc Q3, bà Lâm Huệ K1 ngày 16/7/2003 và cập nhật nội dung để thừa kế cho bà Lâm Huệ K1 vào ngày 30/9/2016.

- Trong trường hợp ông Bùi Vạn T và bà Huỳnh Mỹ Q không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ được quyền phát mãi tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi để thu hồi nợ vay của Ông Bùi Vạn T và bà Huỳnh Mỹ Q tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Bùi Vạn T, bà Huỳnh Mỹ Q phải chịu 3,000,000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Do đó, ông Bùi Vạn T và bà Huỳnh Mỹ Q có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ 3,000,000 đồng (*Ba triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Về án phí: Bà Huỳnh Mỹ Q phải chịu 56,818,246 đồng (*Năm mươi sáu triệu, tám trăm mười tám triệu, hai trăm bốn mươi sáu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Ông Bùi Vạn T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

H1 lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 56,648,000 đồng (*Năm mươi sáu triệu, sáu trăm bốn mươi tám nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 00003207 ngày 31/10/2025 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều

36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/6/2026). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 5;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, av.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Phạm Thị D1

